

## CỤM LIÊN KẾT NGÀNH Ở VIỆT NAM: TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN\*

Industrial clustering in Vietnam: from policy to practice

NGUYỄN THU PHƯƠNG

*B*ài viết đánh giá thực trạng phát triển cụm liên kết ngành ở Việt Nam thông qua đối chiếu giữa khung chính sách và thực tiễn hình thành các quần tụ ngành. Bằng phương pháp tổng thuật văn bản quy phạm pháp luật kết hợp phân tích dữ liệu thứ cấp về phân bố lao động, chuyên môn hóa vùng và bản đồ ánh sáng đêm, nghiên cứu chỉ ra rằng chính sách cụm liên kết ngành tuy ngày càng được hoàn thiện, song chủ yếu tồn tại dưới dạng lồng ghép trong các văn bản quy hoạch chung, thiếu tính chuyên biệt về vị trí địa lý. Các quần tụ ngành đã hình thành tương đối rõ nét trong một số lĩnh vực như dệt may, điện tử - ICT, ô tô và dược phẩm, tập trung tại hai cực tăng trưởng Bắc Bộ và Đông Nam Bộ, song hầu hết mới đạt bước thứ tư trong lộ trình tám bước của Kuchiki (2015), chưa có dấu hiệu rõ rệt về thu hút nhân tài và đổi mới sáng tạo. Bài viết khuyến nghị Việt Nam cần xây dựng chiến lược cụm liên kết ngành chuyên biệt, gắn kết với chính sách phát triển hành lang kinh tế.

**Từ khóa:** quần tụ ngành, hành lang kinh tế, chuyên môn hóa vùng, chuỗi giá trị, đổi mới sáng tạo.

*T*his article aims to assess the development of industrial clusters in Vietnam by examining the alignment between the existing policy framework and the actual formation of industrial agglomerations across the national territory. Employing a systematic legal document review method - encompassing sectoral and regional strategies and master plans at both national and local levels, supplemented by secondary data analysis on labor distribution, regional specialization, and nighttime light maps - the study finds that Vietnam's industrial cluster policy has been progressively refined, yet remains largely embedded within broader planning documents, lacking specificity and geographic consistency. In practice, industrial agglomerations have emerged with relative clarity in several sectors, including textiles and garments, electronics and ICT, automobiles, footwear, food processing, and pharmaceuticals, concentrated predominantly in the two major growth poles of the Red River Delta and the Southeast region. However, assessed against Kuchiki's (2015) eight-step development roadmap, most clusters have advanced only to the fourth step, with the higher-order stages of talent attraction and innovation-driven clustering remaining largely underdeveloped. The article recommends that Vietnam formulate a dedicated industrial cluster development strategy, closely integrated with economic corridor development policies.

**Keywords:** industrial agglomeration, economic corridor, regional specialization, value chain, innovation.

Nguyễn Thu Phương, ThS., Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới.

\* Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở “Đổi mới chính sách cụm liên kết ngành trong bối cảnh mới: trường hợp khu công nghiệp Nomura (Hải Phòng)”, do Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới chủ trì, ThS. Nguyễn Thu Phương chủ nhiệm.